

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 80/2018/DSST

Ngày: 30/11/2018

“Về việc Tranh chấp Bồi
thường thiệt hại về tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Thế Trung

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thùy Trang
2. Ông Đỗ Minh Tân

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2018 tại trụ sở Tòa án Nhân dân huyện Châu Thành, tiến hành công khai xét xử vụ án dân sự thụ lý số 538/2017/TLST-DS ngày 06/12/2017 về việc “Tranh chấp Bồi thường thiệt hại về tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 167/2018/QĐXX-ST ngày 19 tháng 10 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Văn Đăng Đ – sinh năm 1985

Địa chỉ: số 23 tổ 10, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

- *Bị đơn:* 1. Phạm Thị T, sinh năm 1975

Địa chỉ: Tổ 10, khóm P, Thị Trấn C, huyện C, tỉnh Đồng Tháp

2. Nguyễn Văn Hoàng S – sinh năm 1981

Địa chỉ: số 186, ấp T, xã T, Thành Phố V, tỉnh Vĩnh Long

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại tài sản ngày 23/11/2017 cùng các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn: Văn Đăng Đ, trình bày: Năm 2016 Phạm Thị T có mua củi nhãn của cha anh Đ, nhưng bà T chưa nhận hết, đến ngày 27/10/2017, bà T không đến cửa nhãn mà kêu anh Nguyễn Văn Hoàng S vào cửa nhãn, anh S không cửa nhãn của cha anh Đ mà cửa nhãn của anh Đ thiệt hại 40 cây nhãn, 4 năm tuổi, khi phát hiện bà T, anh S và anh Đ thỏa thuận bồi thường thiệt hại 18.000.000 đồng, được trả thành 3 đợt: đợt 1 trả ngày 09/11/2016 bà T trả được 10.000.000 đồng; đợt 2 ngày 20/12/2016 anh S trả được 3.000.000 đồng; còn đợt 3 bà T và anh S có hứa trả vào ngày 05/5/2017 trả 5.000.000 đồng. Nhưng đến ngày 05/5/2017 bà T và anh S không thực hiện và tiếp tục làm tờ cam kết ngày 06/11/2017 là bà T và anh S hứa trả mỗi tháng 700.000 đồng cũng không trả. Nay anh Đ yêu cầu bà T và anh S liên đới trả cho anh Đ 5.000.000 đồng.

Tòa án có ghi lời khai bị đơn: Nguyễn Văn Hoàng S có nhận thông báo thụ lý vụ án, thông phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, anh S thừa nhận đồn nhằm 40 cây nhãn của anh Đ và đồng ý liên đới cùng bà T bồi thường tiếp cho anh Đ 5.000.000đồng, anh S có làm cam kết cùng bà T là trả dần mỗi tháng 700.000đồng cho anh Đ, nhưng chưa thực hiện.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Thẩm phán thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp và tư cách của người tham gia tố tụng. Về thời hạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán đã thực hiện đúng quy định.

Kiểm sát viên phát biểu về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 604, 608 Bộ luật Dân sự năm 2005, chấp nhận yêu cầu của anh Văn Đăng Đ, buộc bà Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Hoàng S liên đới bồi thường thiệt hại tài sản cho anh Đ tiếp số tiền 5.000.000đồng

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ ý kiến của các bên đương sự, quan điểm của đại diện Viện kiểm sát huyện, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về Tố tụng: Bị đơn Phạm Thị T, Nguyễn Văn Hoàng S có nhận được Thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông phiên họp kiểm tra giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 177, 179 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tại ngày 23/7/2018 và ngày 17/8/2018 và tại phiên tòa ngày 14/11/2018 và ngày 30/11/2018 bị đơn vẫn vắng mặt không lý do, Tòa án căn cứ vào Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự và căn cứ theo tờ cam kết trả nợ ngày 06/11/2017 của bà T và anh Đ là có cơ sở xét xử vắng mặt Phạm Thị T và Nguyễn Văn Hoàng S

- Về quan hệ pháp luật: “Tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm” là do bị đơn cưa nhằm cây nhãn của nguyên đơn. Nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận bồi thường 18.000.000 đồng, bị đơn đã thực hiện trả cho nguyên đơn được 13.000.000đồng, còn lại 5.000.000đồng bị đơn có làm cam kết trả tiếp 5.000.000đồng, nhưng đến nay không trả, nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn là bà T và anh S liên đới trả cho anh Đ 5.000.000 đồng là có cơ sở. Do đó, Tòa án thụ lý giải quyết bằng vụ án dân sự là phù hợp theo quy định pháp luật.

[2] Về nguyên nhân: Vào ngày 26/10/2016 Bà T mua củi nhãn của ông Văn Đăng N là cha của anh Văn Đăng Đ, vườn của ông N và vườn anh Đ liền kề. Bà T thuê anh S cưa nhãn để làm củi bán, anh Đ không hay biết, đến ngày 27/10/2016 bà T (Tím) không đến vườn mà để anh S đến vườn tự cưa nhãn, anh S cưa nhằm 40 cây nhãn, 4 năm tuổi của anh Đ. Anh Đ phát hiện, ba bên là anh Đ, anh S và bà T thỏa thuận bồi thường 40 cây nhãn cho anh Đ trị giá 18.000.000đồng, bà T trả được 10.000.000 đồng, anh S trả được 3.000.000 đồng, còn 5.000.000đồng, bà T, anh S có làm cam kết trả 5.000.000đồng nhưng chưa trả. Nay anh Đ yêu cầu bà T, anh S liên đới trả cho anh Đ 5.000.000đồng là có cơ sở chấp nhận, là vì: Nguyên đơn và bị đơn đã thỏa thuận bồi thường thiệt hại tài sản bị xâm phạm, bên bị đơn đã thực hiện được trên 2/3 nghĩa vụ bồi

thường thiệt hại tài sản cho nguyên đơn, do đó bị đơn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ bồi thường tiếp cho nguyên đơn số tiền 5.000.000đồng.

[3] Về án phí: Bà T và anh S có nghĩa vụ liên đới nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Văn Đăng Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000đồng theo biên lai thu số 12461 ngày 06/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 604, 608 của Bộ luật dân sự năm 2005 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Văn Đăng Đ.
2. Buộc bà Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Hoàng S, có nghĩa vụ liên đới bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm số tiền là 5.000.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của anh Văn Đăng Đ mà bà Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Hoàng S chưa thi hành xong số tiền trên, thì hàng tháng phải chịu lãi theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

3. Về án phí: Bà Phạm Thị T và anh Nguyễn Văn Hoàng S có nghĩa vụ liên đới nộp 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Anh Văn Đăng Đ được nhận lại tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số 12461 ngày 06/12/2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện C

Trường hợp, bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án các đương sự có quyền kháng cáo bản án, quyết định của tòa án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh (1);
- Viện kiểm sát ND. H Châu Thành (1);
- Chi cục Thi hành án DS. H Châu Thành (1);
- Đương sự;
- Lưu HSVADS(1), Lưu VT (1),

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thế Trung

